



Số: **004432** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 03775.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : NƯỚC NHO NHA ĐAM- NHÃN HIỆU VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V- NGK - 1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 chai x 350 mL
Ngày nhận mẫu : 08/03/2018
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

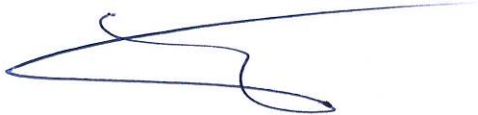
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (a)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
4	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
7	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (b)	< 1 CFU /mL	09/03/2018

Mã số mẫu: 03775.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2018



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính



Số: 004450 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 03773.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : NƯỚC NHO NHA ĐAM- NHÃN HIỆU VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V- NGK - 1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 chai x 350 mL
Ngày nhận mẫu : 08/03/2018
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	12/03/2018
2	Chlordane	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	15/03/2018
3	Azinphos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	15/03/2018
4	Ochratoxin A	HD.PP.17-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	10/03/2018
5	Patulin	HD.PP.31/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	14/03/2018
6	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	15/03/2018

Mã số mẫu: 03773.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18030811 MM18032529	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 17/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK**
 Địa chỉ/ Address : **10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
 Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC NHO NHA ĐAM - NHÃN HIỆU VFRESH (V-NGK-1)**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng lỏng**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **12/03/2018**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **16/03/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	2,6-Dichlorobenzonitrile (Dichlobenil)	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
2	Clothianidin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

[P] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[T] 18001105

[M] (84.28) 3911 7216

[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[P] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[T] (84.292) 3918 216 - 217 - 218

[M] (84.292) 3918 219

[E] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[P] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

[T] (84.258) 3811 808

[M] (84.258) 3811 809

[E] vanphongmienntrung@case.vn